

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 37/2024/DS-ST

Ngày: 22-7-2024

V/v "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm và yêu cầu xin lỗi công khai"

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Diệu Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thùy Liễu, bà Nguyễn Thị Bích Nga

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:** Bà Đỗ Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 20/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm và yêu cầu xin lỗi công khai" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2024/QĐST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Ông **Phạm Quốc K**, sinh năm 1978.

Trú tại số 107 M, phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương (có mặt).

Bị đơn: Ông **Nguyễn Vĩnh T**, sinh năm 1982.

Trú tại số 9 ngõ 23 đường N, phường N1, thành phố H, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà **Phạm Thị T1**, sinh năm 1978.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị T1: Ông **Phạm Quốc K**, sinh năm 1978. Đều trú tại số 107 M, phường L, thành phố H, tỉnh Hải Dương (có mặt).

- **Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương.**

Địa chỉ số 7 đường Thanh Niên, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương (Người đại diện vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt).

- Công ty TNHH MTV thương mại du lịch - xây dựng N2.

Địa chỉ tại thôn Đ, xã Đ1, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn T2 - Giám đốc (vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt).

- Công ty cổ phần vận tải và xây dựng N3.

Địa chỉ tại 236 H1, phường H2, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Ngọc D - Giám đốc vắng mặt, có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ông Phạm Quốc K là thành viên góp vốn trong Công ty TNHH nước sạch B (địa chỉ công ty tại thôn T3, xã B, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương) do ông Nguyễn Vĩnh T là giám đốc. Vào ngày 31/5/2023, ông K nhận lời mời qua điện thoại của ông Nguyễn Vĩnh T tham dự cuộc họp báo cáo tình hình hoạt động của công ty. Tại cuộc họp, ông K yêu cầu ông T là người quản lý, điều hành trực tiếp công ty phải có báo cáo về lợi nhuận và chia lợi nhuận của công ty cho ông bởi từ tháng 5/2020 đến thời điểm có cuộc họp này, ông không được nhận khoản chia lợi nhuận nào, không được cung cấp các báo cáo tài chính hàng năm của công ty. Tuy nhiên, ông T không giải quyết các yêu cầu chính đáng đó mà lao vào đánh gây thương tích tại vùng mặt của ông K. Ngay sau đó, ông K đã thuê xe ô tô 04 chỗ của anh Nguyễn Thế L1 chở đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương điều trị vết thương từ ngày 31/5/2023 đến ngày 06/6/2023 ra viện. Kể từ khi ông T gây ra thương tích cho ông đến nay chưa có lời thăm hỏi, khoản tiền bồi thường nào. Thậm chí, ông T còn có những lời lẽ thách thức, thể hiện thái độ coi thường pháp luật khiến cho ông K vô cùng bức xúc. Do đó, ông K khởi kiện tại Tòa án buộc ông Nguyễn Vĩnh T phải bồi thường các khoản gồm:

Chi phí viện phí điều trị: 2.635.000 đồng.

Chi phí chụp chiếu, khám chữa sau khi ra viện, khám chuyên khoa răng tại Trung tâm pháp y, tổng: 660.000 đồng.

Chi phí thuê xe đi lại trong quá trình khám chữa bệnh và làm việc với cơ quan Công an xã B, tổng: 8.460.000 đồng.

Lương người chăm sóc là 8.000.000 đồng và tiền ăn cho người chăm sóc là 4.000.000 đồng.

Chi phí điều trị thuốc men: 18.260.000 đồng.

Chi phí bù đắp tinh thần: 30.000.000 đồng.

Mổ xử lý dị tật ở môi: 20.000.000 đồng (số tiền dự K).

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 14/6/2024, ông K thay đổi yêu cầu số tiền thu nhập thực tế bị mất trong 06 ngày điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương và 20 ngày nghỉ tại nhà không đi làm được tại Công ty TNHH MTV Thương mại du lịch xây dựng N2 và Công ty CP vận tải và xây dựng N3 là 27.150.000đ (làm tròn).

Tổng số tiền ông K yêu cầu ông Nguyễn Vĩnh T phải bồi thường là 119.165.000 đồng. Đồng thời buộc ông T phải xin lỗi ông K công khai tại Tòa án và tại trụ sở Công ty TNHH nước sạch B.

Quá trình chuẩn bị xét xử vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn là ông Nguyễn Vĩnh T nhưng ông T đều vắng mặt và không gửi cho Tòa án văn bản ghi quan điểm của mình về nội dung liên quan đến vụ án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bà Phạm Thị T1 và người đại diện trình bày: Bà là vợ của ông Phạm Quốc K. Bà chăm sóc cho ông K trong thời gian điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương từ ngày 31/5/2023 đến ngày 06/6/2023. Bà là giáo viên, thời gian chăm sóc ông K trùng với thời gian học sinh nghỉ hè nên bà không phải thường xuyên đến trường học nhưng vẫn được hưởng lương theo chế độ. Thời gian ông K nằm viện, bà T1 phải chăm sóc cả ngày và đêm do ông K không thể tự ăn uống, choáng váng, đi lại khó khăn. Khi ông K ra viện, bà hỗ trợ chăm sóc cho ông K nhưng ông K có thể tự sinh hoạt không phụ thuộc vào người chăm sóc. Bà T1 nhất trí với quan điểm trình bày của ông K, đề nghị Tòa án buộc ông Nguyễn Vĩnh T bồi thường các khoản tiền công, tiền ăn của người chăm sóc cho ông K mà không phải trả số tiền bồi thường cho bà.

Đại diện Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương trình bày: Khi có Bản án/quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương sẽ căn cứ vào quyết định của Tòa án để xem xét thực hiện các thủ tục pháp lý bảo vệ quyền lợi của mình theo quy định pháp luật. Đồng thời, Bảo hiểm xã hội tỉnh Hải Dương đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Người đại diện của Công ty TNHH MTV Thương mại du lịch xây dựng N2 trình bày: Công ty xuất trình 01 Hợp đồng lao động số 75/HĐLĐ, 01 Bảng tổng hợp thu nhập của ông Phạm Quốc K trong năm 2023. Người đại diện theo pháp luật của Công ty xác định ông K đã nhận đủ số tiền theo bảng tổng hợp thu nhập này và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Người đại diện Công ty CP vận tải và xây dựng N3 trình bày: Công ty xuất trình 01 Hợp đồng lao động số 13/2021/HĐLĐ-NK, 01 Bảng tổng hợp thu nhập của ông Phạm Quốc K từ tháng 01 đến tháng 7 năm 2023, 01 Quyết định về việc chấm dứt hợp đồng lao động số 02/QĐ-NK ngày 31/7/2023. Người đại

diện theo pháp luật của Công ty xác định ông K đã nhận đủ số tiền lương bằng tiền mặt và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Theo Biên bản lấy lời khai của người làm chứng là anh Nguyễn Thế L1 trình bày: Anh xác định có ký Hợp đồng dịch vụ thuê xe số 01/HĐTX ngày 31/5/2023 kèm Bảng lộ trình chuyến đi với ông Phạm Quốc K mục đích phục vụ cho việc khám, chữa bệnh, điều trị vết thương vùng miệng của ông K và đến các cơ quan có thẩm quyền để làm việc. Anh L1 cam đoan lộ trình, số ki lô mét di chuyển, số tiền ông K đã chi trả cho anh đúng như bảng kê.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương có quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Vĩnh T phải bồi thường cho ông Phạm Quốc K tổng số tiền là 16.607.109 đồng. Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe ý K trình bày của đương sự, quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện đề nghị Tòa án buộc bị đơn bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm và buộc công khai xin lỗi. Theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, đây là vụ án “tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Vụ án có bị đơn cư trú tại số 9/23 đường N, phường N1, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Do vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung và áp dụng pháp luật:

Tại các Biên bản ghi lời khai của ông Nguyễn Vĩnh T, Biên bản ghi lời khai của ông Phạm Quốc K, Biên bản ghi lời khai của những người làm chứng, Biên bản làm việc, Sơ đồ hiện trường, Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 243/KLTTCT ngày 17/7/2023 và các tài liệu khác do Công an thị xã Kinh Môn cung cấp thể hiện vào ngày 31/5/2023 tại khu vực sân trước cửa phòng vận hành máy Công ty nước sạch B, ông T có dùng tay trái đâm vào vùng mặt (bộ phận miệng) của ông K. Bản thân ông T thừa nhận sự việc này và xác

định ông K có cầm thanh sắt dọa đánh, hai bên giằng co xô đẩy nhưng chưa đánh ông T.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 243/KLTTCT ngày 17/7/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Hải Dương kết luận: 02 sẹo vết thương phần mềm, niêm mạc môi dưới, cầm kích thước nhỏ. Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh K tại thời điểm giám định là 04%. Các tổn thương trên do vật tày gây ra, anh K bị người khác dùng tay đấm gây ra là phù hợp.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định ông T dùng tay đấm vào mặt gây tổn thương cho ông K là 04%.

Căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì: Thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm bao gồm chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe sau khi ra viện, thu nhập thực tế bị mất của người bị thiệt hại, chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc, tiền bù đắp tổn thất về tinh thần.

Tại Bệnh án của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương thể hiện ông K vào viện hồi 17 giờ 12 phút ngày 31/5/2023, ra viện vào hồi 14 giờ 30 phút ngày 06/6/2023, tổng số ngày điều trị là 07 ngày. Tình trạng người bệnh ra viện ổn định

[2.1]. Các chi phí điều trị theo hóa đơn hợp lệ là Bảng kê chi phí nội trú của Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương sau khi đã trừ bảo hiểm, người bệnh là ông K phải thanh toán 527.109 đồng.

[2.2]. Chi phí chiếu chụp, khám chữa sau khi ra viện: Tài liệu do Hệ thống trung tâm dịch vụ nha sĩ theo chỉ định của bác sĩ Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương cung cấp chi phí chụp phim của ông K ngày 31/5/2023 là 150.000 đồng. Ngày 10/7/2023, ông K khám chuyên khoa răng miệng tại Trung tâm pháp y Hải Dương là 160.000 đồng. Tổng số tiền cần chấp nhận là 310.000 đồng.

[2.3]. Chi phí bồi dưỡng sức khỏe: $4.960.000đ/26 \text{ ngày} \times 07 \text{ ngày}$ (01 ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh) = 1.335.000 đồng (làm tròn).

[2.4]. Chi phí thuê xe đi lại trong quá trình khám chữa bệnh: Theo bảng kê lộ trình do ông K cung cấp xác định số tiền thuê xe đi từ Kinh Môn đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương ngày 31/5/2023 và từ Bệnh viện đa khoa tỉnh Hải Dương trở về nhà riêng tại 107 M ngày 06/6/2023 tổng là 740.000 đồng là có căn cứ cần chấp nhận. Đối với số tiền thuê xe đi các ngày 03/6/2023, 13/6/2023, 19/6/2023, 25/6/2023, 10/7/2023 và đi lại từ thành phố Hải Dương về Công an

xã B không có căn cứ chứng minh liên quan đến việc khám chữa bệnh nên không được chấp nhận.

[2.5]. Về thu nhập thực tế bị mất: Theo Hợp đồng lao động và bảng kê lương của ông K tại Công ty cổ phần vận tải và xây dựng N3 cung cấp thể hiện trong tháng 5, 6 năm 2023, ông K vẫn được nhận lương đầy đủ là 14.258.000 đồng (22 ngày công). Theo Hợp đồng lao động và bảng kê lương của ông K tại Công ty TNHH MTV thương mại du lịch xây dựng N2 thể hiện ông K và công ty thỏa thuận chế độ làm việc là 08 giờ/ngày (07 ngày/tuần) nhưng tháng 6/2023 có 30 ngày thì ông K chỉ được chi trả 24 ngày công. Do đó, Hội đồng xét xử tính cho ông K thu nhập tại Công ty N2 bị giảm sút trong những ngày nằm viện là $15.000.000\text{đ}/30$ ngày (mức lương cơ bản 01 ngày công tại Công ty N2) x 06 ngày = 3.000.000 đồng, không chấp nhận tổng số tiền ông K yêu cầu do thu nhập bị mất là 27.150.000 đồng.

[2.6]. Về thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc: Bà T1, ông K đều xác định trong thời gian chăm sóc cho ông K tại bệnh viện thì bà T1 vẫn được hưởng lương theo chế độ nên không có căn cứ chấp nhận số tiền lương của người chăm sóc là 8.000.000 đồng và tiền ăn cho người chăm sóc là 4.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà T1 là người chăm sóc cả ngày và đêm trong 07 ngày ông K điều trị tại bệnh viện nên cần chấp nhận chi phí hợp lý cho việc chăm sóc người bị thiệt hại là $4.960.000$ đồng/26 ngày (01 ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh) x 07 ngày = 1.355.000 đồng (làm tròn).

[2.7]. Về khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần: Ông K bị tổn thương cơ thể là 04% nên buộc ông T phải bồi thường một khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm cho ông K tính bằng bốn lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định $2.340.000$ đồng x 4 = 9.360.000 đồng.

[2.8]. Về chi phí mổ xử lý dị tật 20.000.000 đồng là khoản ông K dự K mà chưa thực hiện nên không chấp nhận.

[2.9]. Đối với Đơn thuốc có giá trị 18.280.000 đồng do ông K cung cấp không nằm trong hồ sơ bệnh án điều trị của ông K và các khoản tiền bồi thường ông K yêu cầu không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Tổng các khoản chi phí theo quy định pháp luật ông K được bồi thường tại mục [2.1], [2.2], [2.3], [2.4], [2.5], [2.6], [2.7] là 16.607.109 đồng.

Về yêu cầu ông Nguyễn Vĩnh T phải công khai xin lỗi ông K tại Tòa án và trụ sở Công ty TNHH nước sạch B: Theo các tài liệu do Công an thị xã Kinh Môn cung cấp thể hiện ông K đã có hành vi khóa van nước, ngắt cầu dao điện

không cho công ty cung cấp nước cho nhân dân xã B và Lê Ninh. Do đó, xác định ông K có một phần lỗi dẫn đến hành vi gây thương tích của ông T. Ngày 13/9/2023, ông T và ông K đều bị Trưởng Công an thị xã Kinh Môn xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi đã thực hiện. Như vậy, không có căn cứ chấp nhận yêu cầu buộc công khai xin lỗi của ông K.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn yêu cầu bồi thường về sức khỏe bị xâm phạm và có đề nghị được miễn tạm ứng án phí, án phí nên thuộc trường hợp được miễn tạm ứng án phí, án phí. Bị đơn ông Nguyễn Vĩnh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 586, 590, 592 Bộ luật Dân sự; khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị định số 74/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ; Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính Phủ; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Phạm Quốc K. Buộc ông Nguyễn Vĩnh T có trách nhiệm bồi thường cho ông Phạm Quốc K tổng số tiền **16.607.109** đồng bao gồm các khoản thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm theo quy định pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[2]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Vĩnh T phải chịu 830.400 đồng (làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm (chưa nộp).

[3]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Dương;
- Chi cục THADS TP Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Diệu Linh